

Số: /TB-TĐHHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

THÔNG BÁO
XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 2 NĂM 2020
THEO PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN THEO KẾT QUẢ HỌC TẬP THPT
(HỌC BẠ)

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (DMT) thông báo xét tuyển đại học chính quy đợt 2 năm 2020 theo phương thức xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT (Học bạ), cụ thể như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được cấp có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập thì Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong phạm vi toàn quốc.

3. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển theo kết quả học bạ THPT (Học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12);

4. Chỉ tiêu tuyển sinh, ngành tuyển sinh:

Tổng chỉ tiêu: 459 chỉ tiêu.

Chỉ tiêu xét tuyển các ngành thuộc trụ sở chính (Học tại Hà Nội): 350 chỉ tiêu

TT	Mã ngành	Ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn xét tuyển				Điểm nhận Hồ sơ ĐKXT
1	7340116	Bất động sản	7	A00	A01	C00	D01	18
2	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	16	A00	A01	D01	D15	18
3	7440221	Khí tượng khí hậu học	14	A00	A01	C01	D10	18

TT	Mã ngành	Ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn xét tuyển				Điểm nhận Hồ sơ ĐKXT
				A00	A01	C01	D10	
4	7440224	Thùy văn học	18	A00	A01	C01	D10	18
5	7420203	Sinh học ứng dụng	45	A00	B00	D01	D13	18
6	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	50	A00	B00	D01	C08	18
7	7520501	Kỹ thuật địa chất	16	A00	A01	D01	D07	18
8	7520503	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	22	A00	A01	D01	D10	18
9	7540106	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	30	A00	B00	D01	D07	18
10	7850102	Kinh tế Tài nguyên thiên nhiên	17	A00	A01	C00	D01	18
11	7850199	Quản lý biển	17	A00	B00	C01	D01	18
12	7850103	Quản lý đất đai	20	A00	B00	C00	D01	18
13	7850198	Quản lý tài nguyên nước	18	A00	A01	B00	D07	18
14	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	60	A00	B00	D01	D15	18

Chỉ tiêu các ngành thuộc phân hiệu tỉnh Thanh Hóa (Học tại Thanh Hóa): 109 chỉ tiêu

TT	Mã ngành	Ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn xét tuyển				Điểm nhận Hồ sơ ĐKXT
				A00	A01	C00	D01	
1	7340301PH	Kế toán	14	A00	A01	C00	D01	18
2	7510406PH	Công nghệ kỹ thuật môi trường	16	A00	B00	D01	C08	18
3	7480201PH	Công nghệ thông tin	16	A00	A01	B00	D01	18
4	7520503PH	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	15	A00	A01	D01	D10	18
5	7810103PH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	16	A00	A01	C00	D01	18
6	7850103PH	Quản lý đất đai	16	A00	B00	C00	D01	18
7	7850101PH	Quản lý tài nguyên và môi trường	16	A00	B00	D01	D15	18

Thông tin tổ hợp môn xét tuyển các ngành

STT	Tổ hợp	Môn xét tuyển	STT	Tổ hợp	Môn xét tuyển
1	A00	Toán, Vật lý, Hóa học	7	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
2	A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	8	D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
3	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	9	D10	Toán, Địa lý, Tiếng Anh
4	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	10	D13	Ngữ văn, Sinh học, Tiếng Anh
5	C01	Toán, Vật lý, Ngữ văn	11	D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
6	C08	Ngữ văn, Hóa học, Sinh học	12	D15	Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh

Lưu ý: Thí sinh ĐKXT các mã ngành thuộc trụ sở chính (Hà Nội) sẽ học tại Hà Nội và các mã ngành thuộc phân hiệu Thanh Hóa sẽ học tại tỉnh Thanh Hóa.

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là điểm trung bình của 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) theo tổ hợp môn dùng để ĐKXT được làm tròn đến hai chữ số thập phân không nhỏ hơn 18.00 điểm.

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Đăng ký xét tuyển

Thí sinh được ĐKXT không giới hạn số nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Đối với phương thức xét tuyển theo kết quả học bạ THPT, thí sinh được xét tuyển bình đẳng, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký trừ trường hợp cuối danh sách nhiều thí sinh có tổng điểm xét tuyển bằng nhau thì điểm xét tuyển sẽ lấy từ cao xuống thấp theo điểm môn chính trong tổ hợp xét tuyển cho đến hết chỉ tiêu, nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.

Cách tính điểm xét tuyển theo kết quả Học bạ THPT: Điểm xét tuyển là tổng điểm trung bình 03 học kỳ THPT gồm: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 cộng với điểm ưu tiên theo khu vực ưu tiên và đối tượng ưu tiên tuyển sinh (nếu có). Công thức tính điểm xét tuyển như sau:

$$\text{ĐXT} = [\text{Tổng ĐTB Môn 1} + \text{Tổng ĐTB Môn 2} + \text{Tổng ĐTB Môn 3}]/3 + \text{ĐU'T}$$

Trong đó:

$$+ \text{Tổng ĐTB Môn 1/2/3} = (\text{ĐTB kỳ 1 lớp 11} + \text{ĐTB kỳ 2 lớp 11} + \text{ĐTB kỳ 1 lớp 12});$$

$$+ \text{ĐU'T} = \text{Điểm KVU'T} + \text{Điểm ĐTU'T (nếu có)}$$

Ví dụ: Thí sinh A thuộc KV2-NT, không thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh.

Đăng ký xét tuyển: Công nghệ kỹ thuật môi trường - khối A00 (Toán, Vật lý, Hóa học).

$$\text{ĐXT thí sinh A} = (\text{ĐTB Toán} + \text{ĐTB Hóa} + \text{ĐTB Vật lý})/3 + \text{Điểm KVU'T}$$

Môn	ĐTB kỳ 1 lớp 11 (1)	ĐTB kỳ 2 lớp 11 (2)	ĐTB kỳ 1 lớp 12 (3)	Tổng ĐTB theo môn (4)	Điểm khu vực (5)	Điểm đối tượng UT (6)
Toán	7,8	7,9	7,9	(1)+(2)+(3) = 23.6	0.5	0
Lý	7,0	7,3	7,4	(1)+(2)+(3) = 21.7		
Hóa	8,0	8,3	7,9	(1)+(2)+(3) = 24.2		
Điểm xét tuyển = [Toán (4) + Lý (4) + Hóa (4)]/3 + (5) + (6) = 23.67						

6.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

+ 01 phiếu ĐKXT có ghi rõ đợt xét tuyển, điền đầy đủ các thông tin xét tuyển theo yêu cầu trên phiếu và có chữ ký của thí sinh;

(Thí sinh tải mẫu đơn ĐKXT từ địa chỉ website: www.tuyensinh.hunre.edu.vn)

+ 01 phong bì đã dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh và phụ huynh để nhà trường gửi giấy báo kết quả thí sinh trúng tuyển;

+ 01 bản sao có công chứng học bạ THPT;

+ 01 bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2019 trở về trước) hoặc giấy Chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2020);

+ 01 bản sao thẻ căn cước hoặc chứng minh thư nhân dân;

Nếu thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh, cần nộp thêm bản sao công chứng các giấy tờ minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên;

6.3. Hình thức ĐKXT:

Thí sinh lựa chọn một trong ba hình thức ĐKXT như sau:

a) ĐKXT trực tiếp tại địa chỉ:

- Trụ sở chính: Số 41A, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Hoặc tại Phân hiệu Thanh Hóa: Số 04, đường Trần Phú, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

b) ĐKXT qua bưu điện: Tại các điểm bưu cục trên toàn quốc. Thí sinh hoàn thiện hồ sơ và gửi theo hình thức chuyển phát nhanh EMS hoặc chuyển phát bưu phẩm bảo đảm gửi về một trong các địa chỉ trên.

c) ĐKXT trực tuyến: Thí sinh nhập đầy đủ thông tin ĐKXT, gửi dữ liệu ảnh chụp hồ sơ ĐKXT bản gốc theo hướng dẫn tại cổng thông tin tuyển sinh có địa chỉ website: <http://tuyensinh.hunre.edu.vn>. Khi làm thủ tục xác nhận nhập học, thí sinh nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ ĐKXT theo quy định để đối chiếu. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin ĐKXT với các thông tin đã đăng ký, nhà trường sẽ từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin ĐKXT với hồ sơ gốc (nếu có).

6.4. Thời gian tổ chức tuyển sinh:

Nhà trường tiếp nhận hồ sơ ĐKXT đợt 2: Dự kiến từ ngày 12/09/2020 đến trước 17h00 ngày 30/09/2020.

Thời gian điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT theo hình thức trực tuyến (hoặc trực tiếp tại trường): Từ ngày 25/9 đến trước 17h00 ngày 26/9/2020.

Công bố kết quả trúng tuyển: Dự kiến trước 17h00 ngày 02/10/2020.

Thời gian xác nhận nhập học (thí sinh có thể đồng thời làm thủ tục nhập học): Dự kiến trước 17h00 ngày 10/10/2020 (theo dấu bưu điện).

7. Lệ phí ĐKXT: 30.000 đồng/hồ sơ (Ba mươi nghìn đồng/hồ sơ).

8. Học phí dự kiến

- Học phí dự kiến: 297.000 đ/ Tín chỉ đối với nhóm ngành kinh tế.

- Học phí dự kiến: 354.500 đ/ Tín chỉ đối với nhóm ngành khác.

Lộ trình tăng học phí theo nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015.

Đường dây nóng tiếp nhận thông tin, tư vấn tuyển sinh của Trường: 0902130130 hoặc 0915826869, 0965200423 (*Trụ sở chính*); 0373406009; 0915926023 (*Phân hiệu Thanh Hóa*).

Thông tin tuyển sinh và tư vấn tuyển sinh, thí sinh xem chi tiết tại website: *hunre.edu.vn*; *phanhieu.hunre.edu.vn*; *tuyensinh.hunre.edu.vn*; trang Facebook chính thức: *facebook.com/FanpageHunre*.

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH-Bộ GD&ĐT (đề b/c);
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Phân hiệu Thanh Hóa;
- Website trường;
- Lưu: VT, ĐT. (3)

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Anh Huy